TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 202/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-07-2023
V/v: Ly hôn giữa anh T và chị Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phượng

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Anh T, chị Đ vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09-6-2023, bản tự khai ngày 20-6-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên Đ anh Nguyễn Vũ T trình bày:

Anh Nguyễn Vũ T và chị Vũ Thị Đ đăng ký kết hôn ngày 25-12-2014 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh T tại xã X, huyện H, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp; vợ chồng chưa có con chung nhưng lại không cùng nhau

tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục nên thường xuyên cãi chửi nhau. Do tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh T, chị Đ ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đ.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T và chị Đ chưa có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý số 169/TB-TLVA ngày 20-6-2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho chị Vũ Thị Đ nhưng chị Đ không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Vũ T. Tại biên bản giao nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Đ trình bày ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Vũ T, chị Vũ Thị Đ đều xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Vũ T và chị Vũ Thị Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 25-12-2014.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp; vợ chồng không có con chung nhưng không cùng nhau tìm nguyên nhân, cách giải quyết mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Anh T, chị Đ đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh T và chị Đ đều không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết những mâu thuẫn nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Chị Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã biết được việc anh T làm Đ xin ly hôn nhưng không trình bày ý kiến, không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án, chứng tỏ chị Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh T. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Đ đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T được ly hôn với chị Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T, chị Đ chưa có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản. Khi ly hôn, anh T không yêu cầu; chị Đ không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Vũ T phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Nguyễn Vũ T và chị Vũ Thị Đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Nguyễn Vũ T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số T tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002685 ngày 20-6-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H; anh Nguyễn Vũ T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe